

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-01-2022.

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Đức Dũng**
Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 262/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2021/TB-TA ngày 20/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị B**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 6, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Võ Thành V**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 384, tổ 14, ấp 10, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị B trình bày:**

Chị và anh Võ Thành V tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Anh chị có 04 con chung là cháu Võ Thị Ngọc M, sinh ngày 29/7/2004; Võ Thị Hồng Ng, sinh ngày 08/10/2006; Võ Thị Bảo Th, sinh ngày 15/4/2010 và Võ Thành D, sinh ngày 05/8/2013.

Cuộc sống chung hạnh phúc, dù anh không chung thủy nhưng chị tha thứ, bỏ qua. Cả vợ chồng đều chơi bài bạc dẫn đến nợ nần phải bán nhà nhưng cuộc sống vẫn hạnh phúc. Chị biết anh nghiện ma túy, có khuyên anh bỏ để làm ăn nuôi con nhưng anh không bỏ được. Năm 2018, anh bị đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Sau khi về, anh vẫn sử dụng nên chị không còn tin tưởng anh nữa. Lúc

này, anh lại ghen tuông vô cớ. Anh sử dụng ma túy đá nên khi lên con có những hành động, việc làm khiến cho chị rất lo sợ. Dù anh uống Methadol để cắt con, nhưng vẫn sử dụng ma túy dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, không tôn trọng nhau. Từ tháng 4/2021, sau khi anh sử dụng ma túy, đòi đốt nhà, chị đã dọn về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Chị không còn tình cảm đối với anh nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị xin được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Thị Ngọc M, sinh ngày 29/7/2004; Võ Thị Hồng Ng, sinh ngày 08/10/2006; Võ Thị Bảo Th, sinh ngày 15/4/2010 và Võ Thành D, sinh ngày 05/8/2013 và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: chị tự nguyện nộp.

- Bị đơn anh Võ Thành V trình bày: Anh thống nhất về thời gian kết hôn, quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Do người thân và vợ con không tin tưởng anh cai được ma túy nên anh buồn, có sử dụng lại và hiện đang uống Methadol. Trước đây khi anh không chung thủy, vợ vẫn yêu thương và tha thứ, hiện nay anh không có quan hệ bất chính với bất cứ ai thì vợ lại đòi ly hôn. Anh cho rằng chị quen người khác nhưng anh không có chứng cứ. Anh nghĩ do anh sử dụng thuốc nên sinh lý yếu, không đáp ứng yêu cầu của chị. Anh thừa nhận chị không còn yêu thương anh nữa nhưng nếu vợ chồng ly hôn các con sẽ khổ, một mình chị không thể lo được cho 4 đứa con nên anh muốn níu kéo. Vợ chồng không sống cùng nhau từ tháng 4/2021, khoảng thời gian này anh đi làm, có thu nhập vẫn phụ vợ nuôi con. Tòa án cho anh, chị thời gian để vợ chồng về hàn gắn nhưng cả hai không thể nói chuyện cùng nhau, chị V cương quyết yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung các cháu đều muốn có nguyện vọng sống cùng mẹ, anh đồng ý giao cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Thị Ngọc M, sinh ngày 29/7/2004; Võ Thị Hồng Ng, sinh ngày 08/10/2006; Võ Thị Bảo Th, sinh ngày 15/4/2010 và Võ Thành D, sinh ngày 05/8/2013, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt đối với các đương sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định.

- *Việc thu thập tài liệu, chứng cứ:* Đã đầy đủ.

- *Về đường lối giải quyết:* Áp dụng điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị V và anh V ly hôn vì anh chị chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Con chung giao 04 cháu Võ Thị Ngọc M, sinh ngày 29/7/2004; Võ Thị Hồng Ng, sinh ngày 08/10/2006; Võ Thị Bảo Th, sinh ngày 15/4/2010 và Võ Thành D, sinh ngày 05/8/2013, tạm thời anh V không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiến nghị: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Võ Thành V, con chung chị yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 04 cháu Võ Thị Ngọc M, sinh ngày 29/7/2004; Võ Thị Hồng Ng, sinh ngày 08/10/2006; Võ Thị Bảo Th, sinh ngày 15/4/2010 và Võ Thành D, sinh ngày 05/8/2013 và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn. Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị B và anh Võ Thành V kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Anh chị chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2018 sau khi anh bị đưa đi cai nghiện bắt buộc về thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị không tin tưởng anh do anh vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và khi lên cơn có những việc làm, hành vi đe dọa tính mạng, sức khỏe của chị nên từ tháng 4/2021 anh chị đã ly thân và không thể nói chuyện cùng nhau.

Anh V thừa nhận anh có sử dụng lại ma túy sau khi cai nghiện do gia đình, người thân không tin tưởng anh.

Cả anh V và chị V đều thừa nhận vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau. Anh V không đồng ý ly hôn nhưng thừa nhận cuộc sống chung không hạnh phúc nên việc giải quyết cho anh chị ly hôn là có cơ sở.

Do chị V yêu cầu ly hôn, anh chị kết hôn năm 2013 nên căn cứ quy định tại Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 85, 89, 91 - Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh V.

- Về con chung: Chị V yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 04 cháu Võ Thị Ngọc M, sinh ngày 29/7/2004; Võ Thị Hồng Ng, sinh ngày 08/10/2006; Võ Thị Bảo Th, sinh ngày 15/4/2010 và Võ Thành D, sinh ngày 05/8/2013 và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Các con đều có nguyện vọng sống với mẹ, anh V đồng ý. Xét đây là sự thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật nên ghi nhận.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị V phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT NINH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147; Các điều 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 85, 89, 91, 92, 93, 94 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị B được ly hôn với anh Võ Thành V.

2. Về con chung: Giao 04 cháu Võ Thị Ngọc M, sinh ngày 29/7/2004; Võ Thị Hồng Ng, sinh ngày 08/10/2006; Võ Thị Bảo Th, sinh ngày 15/4/2010 và Võ Thành D, sinh ngày 05/8/2013 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị B phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp sang án phí (Biên lai thu tiền số 0000773 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Tây;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

